

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **533/2020/HS-ST**
Ngày 22 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**
Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 489/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Mạnh K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 51, tổ 2, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Cao Văn Dũng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm: 1958.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em.

Họ tên vợ: Lâm Ngọc Thảo, sinh năm: 1988 và có 01 con sinh năm: 2013

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/5/2020, bị UBND phường A phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa đóng tiền phạt.

Bị bắt ngày 06/6/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (*Bị cáo có mặt*).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Xuân N**, sinh năm: 1974 - (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 331, tổ 2, khu phố 2, phường A, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2020, Cao Mạnh K bị UBND phường A, thành phố B ra Quyết định số 303, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 05/6/2020, K đi bộ ngang qua tiệm Bida tại số 331, tổ 2, khu phố 2, phường A, thành phố B, do ông Nguyễn Xuân N làm chủ. Thấy bên trong có treo một lồng chim, trong lồng có 01 con chim chào mào, nên K nảy sinh ý định trộm cắp. K nhặt 01 cây tre, dài tầm 2m, dùng đầu cây tre móc và lấy lồng chim ra ngoài, rồi đem về chòi gần nhà để cất giấu. Đến 16 giờ ngày 06/6/2020, K đem lồng chim đến quán “Nhân Mập”, tại địa chỉ 268, tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố B chào bán cho anh Lý Trung Nhân sinh năm 1981, địa chỉ: khu Cây Ngã, ấp An Xuân, xã L, thành phố B (anh Nhân không mua), thì K bị người dân nhìn thấy nghi ngờ tài sản do trộm cắp mà có nên đã trình báo Công an phường A bắt giữ, giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

*** Tang vật thu giữ, gồm:**

- 01 (một) con chim chào mào và 01 (một) lồng chim, có giá trị 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), đã giao trả lại tài sản cho bị hại ông Nguyễn Xuân N.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 231/TCKH-HĐĐG ngày 09/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “01 (một) con chim chào mào, 01 (một) cái lồng chim bằng gỗ có giá trị tài sản định giá là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng)”.

- Trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Xuân N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 497/CT-VKSBH ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Cao Mạnh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Mạnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Mạnh K từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là 23 giờ 40 phút ngày 05/6/2020, tại nhà số 331, tổ 2, khu phố 2, phường A, thành phố B, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 (một) lồng chim, bên trong có 01 (một) con chim chào mào, có giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Xuân N thì bị bắt giữ, xử lý theo quy định.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tình tiết khách quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản trộm cắp không lớn (dưới 2 triệu đồng) nhưng do bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền sự về tội này nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lười lao động mà bất chấp phạm tội, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Mạnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Cao Mạnh K 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM